TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Nguyễn Thị Hồng Vân.**

Bà: **Chu Thị Thu Trang.**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

Mã Văn Th (Tên gọi khác: B), sinh ngày 09/7/1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn Th (Đã chết) và bà Hoàng Thị K; Vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 (Ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* (Bản án số 02/2020/HS-ST)); tiền sự: 01 (Ngày 10/5/2022 bị Chủ tịch UBND xã Y, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 136/QĐ-XPHC)). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Đồng Xuân C (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 09/4/1991 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Xuân Ú (Đã chết) và bà Mã Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 10/5/2022 bị Chủ tịch UBND xã Y, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 137/QĐ-XPHC)); Nhân thân: Ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số: 32/2015/HSST), bản án này bị cáo đã được xóa án tích; Ngày 06/9/2013, bị Công an xã Ch, huyện B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm

cắp tài sản" (Quyết định số: 01/QĐ-XPHC); Ngày 27/8/2014, bị Công an xã Ch, huyện B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (Quyết định số: 01/QĐ-XPHC). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Ông **Nguyễn Văn Ng,** sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Bàn Kiềm Ch,** sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Đình Th,** sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn B, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Chị **La Thị Th,** sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn B, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Văn Q,** sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn B, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Lý Văn P,** sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn B, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Văn L,** sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn Bn, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Bà **Mã Thị L,** sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn Bi, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2022 bị cáo Mã Văn Th đi đến khu đồi thuộc thôn N, xã Ch, huyện B chơi thì gặp bị cáo Đồng Xuân C, Lý Văn P, Lý Văn N nên bị cáo Th mượn xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-569.04 của Pmục đích đi tìm mua thuốc lá để hút, khi đi đến thôn C, xã H, bị cáo Th thấy xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-121.00 của ông Nguyễn Văn Ng có treo 01 chiếc ví ở móc giá hàng đằng trước, quan sát xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo Th lấy trộm chiếc ví rồi điều khiển xe quay về được khoảng 01 km lấy ví ra kiểm tra, thấy bên trong có số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo Th cất tiền vào túi quần rồi vứt ví xuống cạnh đường, khi đến khu đồi thuộc thôn N, xã Ch, bị cáo Th mang tiền đi giấu ở bụi cây và trả xe cho P.

Quá trình điều tra xác định được ngoài hành vi trộm cắp tiền của ông Nguyễn Văn Ng thì trước đó bị cáo Mã Văn Th tự khai ra đi cùng bị cáo Đồng Xuân C cùng nhau trộm cắp 02 máy cưa xích (cưa lốc) và 01 máy cắt cỏ cụ thể:

Ngày 12/4/2022 bị cáo Th, bị cáo C mượn xe mô tô của Lý Văn P để đi chơi, khi đến nhà của anh Nguyễn Đình Th ở thôn B, xã Ch, huyện B thấy chiếc máy cưa xích STIHL MS250 buộc sau xe dựng ở sân nhà, bị cáo C trực tiếp vào

lấy trộm, bị cáo Thảo ở ngoài đường cảnh giới, sau đó cả hai đem đi bán tại cửa hàng L ở tiểu khu p, thị trấn Ch, huyện B cho chủ cửa hàng là anh Hoàng Văn L được 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) rồi chia nhau tiền, bị cáo Th được 1.050.000 đồng, bị cáo C được 1.050.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã tiêu sài hết.

Ngày 17/5/2022, bị cáo Th, bị cáo C lấy xe mô tô của Lý Văn P đến thôn C, xã H, huyện B chơi và trộm 01 máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna 365 của anh Bàn Kiềm Ch, máy cưa xích anh Bàn Kiềm Ch mang đi cắt gỗ để cạnh đường, bị cáo Th là người cảnh giới, bị cáo C trực tiếp lấy trộm rồi đem đi bán cho anh Hoàng Văn Q ở thôn B, xã Ch, huyện B được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), rồi chia nhau tiền, bị cáo Th được chia 1.000.000 đồng và bị cáo C được chia 1.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã tiêu sài hết. Chiếc máy cưa sau đó anh Q đã bàn giao cho cơ quan công an.

Ngày 08/8/2022, bị cáo Mã Văn Th, bị cáo Đồng Xuân C đi xe mô tô của bà Mã Thị L là mẹ của C đến thôn N, xã C, huyện B chơi. Khi đi qua trước cửa nhà chị La Thị Th thấy có 01 máy phát cỏ để ở sân nhà không có ai trông coi nên bị cáo C vào lấy trộm, bị cáo Th đứng ngoài cổng cảnh giới, lấy được tài sản thì cùng nhau đem đi bán cho ông Nguyễn Văn Đ được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền này bị cáo Th và bị cáo C chia nhau chi tiêu hết. Chiếc máy phát cỏ sau đó anh Đ đã bàn giao cho cơ quan công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Một máy cưa xích STIHL MS250 mua thời điểm tháng 8/2021 tại thời điểm ngày 12/4/2022 có giá trị là 5.546.035 đồng; Một máy cưa xích Husqvarna 365 SP s/n 2011 3302125 967 08 24-00, màu vàng cam có lưỡi lam dài 50 cm mua thời điểm năm 2011 tại thời điểm ngày 17/5/2022 có giá trị là 3.000.000 đồng; Một ví da màu nâu mua thời điểm tháng 3/2021 tại thời điểm ngày 09/6/2022 có giá trị 50.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Một máy phát cỏ đã qua sử dụng, nhãn hiệu TANAKA, màu sơn đỏ xám mua thời điểm tháng 4/2022 tại thời điểm ngày 08/8/2022 có giá trị là 1.629.110 đồng.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBB ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên

tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mã Văn Th từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 02/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh C. Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 18/8/2022. Trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam theo bản án số 02/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Cao Bằng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Xuân C từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 18/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình không có việc làm nên không có thu nhập gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn Ng, La Thị Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phải bồi thường. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Nguyễn Đình Th yêu cầu các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phải bồi thường với số tiền 5.546.035 đồng, các bị cáo nhất trí bồi thường nhưng hiện nay chưa có tiền. Bị hại Bàn Kiềm Ch đề nghị bồi thường thiệt hại 1.000.000 đồng các bị cáo nhất trí bồi thường. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) ví da màu nâu, có khóa kéo, gắn chữ bằng kim loại "XL", ví cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) là tài sản bị cáo Thảo trộm cắp của ông Nguyễn Văn Ng đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn Ng.

+ Đối với 01 (Một) máy cưa xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu Husqvarna 365 SP s/n 2011 3302125 967 08 24-00, màu vàng cam là tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Bàn Kiềm Ch đề nghị trả lại cho anh Bàn Kiềm Ch.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen, Biển kiểm soát: 97B1-569.04, xe cũ đã qua sử dụng các bị cáo mượn của anh Lý Văn P để thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh Pu không biết đề nghị trả lại cho anh Lý Văn P.

+ Đối với 01 (Một) máy phát cỏ đã qua sử dụng, nhãn hiệu TANAKA, màu đỏ xám, có dây đeo màu xanh là tài sản các bị cáo trộm cắp của chị La Thị Th đề nghị trả lại cho chị La Thị Th.

- Về án phí: Các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại Nguyễn Văn Ng, Bàn Kiềm Ch, Nguyễn Đình Th, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Q, Lý Văn P, Hoàng Văn L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 09/6/2022 tại thôn C, xã H, huyện B, bị cáo Mã Văn Th đã

trộm cắp của ông Nguyễn Văn Ng số tiền 2.300.000 đồng, 01 chiếc ví trị giá 50.000 đồng. Trước đó vào ngày 12/4/2022 các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C trộm cắp của anh Nguyễn Đình Th 01 máy cưa xích trị giá 5.546.035 đồng tại thôn B, xã Ch, huyện B; Ngày 17/5/2022 các bị cáo Th, C trộm cắp của anh Bàn Kiềm Ch 01 máy cưa xích trị giá 3.000.000 đồng tại thôn C, xã H, huyện B; Ngày 08/8/2022 các bị cáo Th, C trộm cắp của chị La Thị Th 01 máy phát cỏ trị giá 1.629.110 đồng tại thôn N, xã C, huyện B lần trộm cắp này giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo Th, C đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, lần vi phạm này đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức từ trước. Vì vậy khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự:

+ Bị cáo Mã Văn Th có nhân thân xấu. Tiền án: Ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh C xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* (Bản án số 02/2020/HS-ST)); tiền sự: Ngày 10/5/2022 bị Chủ tịch UBND xã Y, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 136/QĐ-XPHC).

+ Bị cáo Đồng Xuân C có nhân thân xấu. Ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số: 32/2015/HSST), bản án này bị cáo đã được xóa án tích; Ngày 06/9/2013, bị Công an xã Ch, huyện B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 01/QĐ-XPHC); Ngày 27/8/2014, bị Công an xã Ch, huyện B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (Quyết định số: 01/QĐ-XPHC). Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 10/5/2022 bị Chủ tịch UBND xã Y, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 137/QĐ-XPHC).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Mã Văn Th phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Đồng Xuân C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng các bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội tự thú";* các bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm r, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của các bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm để tạo ra nguồn thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn Ng, La Thị Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Qu, Nguyễn Văn Đ không yêu cầu các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Nguyễn Đình Th yêu cầu các bị cáo Mã Văn Th, Đồng Xuân C phải bồi thường với số tiền 5.546.035 đồng, các bị cáo nhất trí bồi thường nhưng hiện nay chưa có tiền. Bị hại Bàn Kiềm Ch yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 1.000.000 đồng các bị cáo đều đồng ý bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận trong trong phần quyết định của bản án.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) ví da màu nâu, có khóa kéo, gắn chữ bằng kim loại "XL", ví cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) là tài sản bị cáo Th trộm cắp của ông Nguyễn Văn Ng nên trả lại cho ông Nguyễn Văn Ng.

+ Đối với 01 (Một) máy cưa xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu Husqvarna 365 SP s/n 2011 3302125 967 08 24-00, màu vàng cam là tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Bàn Kiềm Ch nên trả lại cho anh Bàn Kiềm Ch.

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen, Biển kiểm soát: 97B1-569.04, xe cũ đã qua sử dụng các bị cáo mượn của anh Lý Văn P để thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh P không biết nên trả lại cho anh Lý Văn P.

+ Đối với 01 (Một) máy phát cỏ đã qua sử dụng, nhãn hiệu TANAKA, màu đỏ xám, có dây đeo màu xanh là tài sản các bị cáo trộm cắp của chị La Thị Th đề nên trả lại cho chị La Thị Th.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn , Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Đ là những người đã mua tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng họ đều không biết các tài sản này do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Lý Văn P, Mã Thị L là chủ sở hữu của 02 chiếc xe mô tô mà các bị cáo sử dụng để làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, anh P và bà L không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

Đối với bị cáo Mã Văn Th, ngày 20/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm về tội "Vận chuyển hàng cấm", hiện bị cáo đang thời gian chấp hành án. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Mã Văn Th. Căn cứ khoản 1 Điều 7 văn bản hợp nhất 02/VBHN-TANDTC năm 2022 hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án số 02/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mã Văn Th (tên gọi khác: B) và Đồng Xuân C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm r, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mã Văn Th 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của bán án số: 02/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng. Buộc bị cáo Mã Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 66 *(Sáu mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (18/8/2022). (Bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến ngày 20/01/2020 của bản án số 02/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm r, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đồng Xuân C 20 *(Hai mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (18/8/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Mã Văn Th và Đồng Xuân C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình Th số tiền 5.546.035 đồng *(Năm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm ba mươi lăm đồng)*, trong đó: mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình Th số tiền là 2.773.017,5 đồng *(Hai triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn không trăm mười bảy phảy năm đồng)*.

- Buộc các bị cáo Mã Văn Th và Đồng Xuân C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Bàn Kiềm Ch số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*, trong đó: mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Bàn Kiềm Ch số tiền là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Trả lại 01 (Một) ví da màu nâu, có khóa kéo, gắn chữ bằng kim loại "XL", ví cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Văn Ng.

+ Trả lại 01 (Một) máy cưa xích đã qua sử dụng, nhãn hiệu Husqvarna 365 SP s/n 2011 3302125 967 08 24-00, màu vàng cam cho anh Bàn Kiềm Ch.

+ Trả lại 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen, Biển kiểm soát: 97B1-569.04, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Lý Văn P.

+ Trả lại 01 (Một) máy phát cỏ đã qua sử dụng, nhãn hiệu TANAKA, màu đỏ xám, có dây đeo màu xanh cho chị La Thị Th.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Mã Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Đồng Xuân C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại La Thị Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị L báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại Nguyễn Văn Ng, Bàn Kiềm Ch, Nguyễn Đình Th, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn Q, Lý Văn P, Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn